TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 132/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 1, ngày 28 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Khoản 2 Điều 29; Điểm b Khoản 2 Điều 35; Điểm h Khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 116, 117 và 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 113/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông A, sinh năm 1985
Địa chỉ: đường M, phường N, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà B, sinh năm 1990
Địa chỉ: đường P, Phường Q, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn thụ không thành ngày 20 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông A và bà B thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường N, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 4 năm 2016).

- Về con chung: Giao con chung là X, sinh ngày 04/9/2016 cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng, việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà B có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông A không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông A còn phải trả thêm một khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong quá trình nuôi dưỡng, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông A và bà B cùng chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007265 ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông A và bà B đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- UBND phường N, quận O;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Phan Thị Thanh Nhàn